

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG THAM VẤN CỘNG ĐỒNG TRONG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI HUYỆN HƯƠNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

Trần Trọng Tấn¹, Nguyễn Hữu Ngự¹, Huỳnh Văn Chương²

TÓM TẮT

Nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng tham vấn cộng đồng (TVCD) trong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (BT, HT, TĐC) khi Nhà nước thu hồi đất của đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị. Kết quả nghiên cứu cho thấy, công tác TVCD đã được huyện tổ chức theo đúng quy định của pháp luật. Từ năm 2012 đến 2017, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Hương Hóa đã tiến hành hơn 50 đợt TVCD đối với đồng bào dân tộc thiểu số với nhiều hình thức khác nhau để hoàn thiện hồ sơ, phương án và thực hiện phương án BT, HT, TĐC có hiệu quả. Kết quả đánh giá TVCD theo thang đo Likert 5 mức cho thấy, 3 tiêu chí của hình thức TVCD được đánh giá mức tốt với giá trị trung bình chung dao động từ 3,82 đến 3,93; 7 nội dung TVCD được đánh giá từ mức rất kém đến mức tốt với giá trị trung bình chung dao động từ 1,63 đến 3,58; kết quả đánh giá của các hộ giữa các khu vực nghiên cứu còn có sự khác nhau.

Từ khóa: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, dân tộc thiểu số, huyện Hương Hóa, tham vấn cộng đồng.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong quá trình thực hiện công tác quản lý đất đai nói chung và BT, HT, TĐC nói riêng, hoạt động TVCD có vai trò rất quan trọng. TVCD giúp người dân có điều kiện để nắm bắt thông tin về dự án thu hồi đất, chính sách pháp luật đất đai, tham gia ý kiến, tham gia và giám sát việc thực hiện các nội dung BT, HT, TĐC, giúp chính quyền thực hiện công tác BT, HT, TĐC một cách thuận lợi, hiệu quả và đảm bảo quyền lợi chính đáng của người dân, phát huy dân chủ ở cơ sở. Theo Nguyễn Chí Mỹ và cộng sự (2009), nhiều nơi ở Việt Nam khi triển khai công tác BT, HT, TĐC không có sự tham gia và giám sát của người dân đã làm cho việc thực thi pháp luật thiếu sự ủng hộ từ cộng đồng [3]. Nghiên cứu của Nguyễn Thị Khuy và cộng sự (2014) cho thấy, TVCD trong BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất tại huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình với tỷ lệ đồng thuận của người dân là 66,67%, góp phần đảm bảo được tiến độ thực hiện của các dự án, tiết kiệm thời gian, giảm khiếu kiện, khiếu nại [2].

Hương Hóa là huyện miền núi, vùng cao biên giới về phía Tây của tỉnh Quảng Trị, có diện tích

115.283,10 ha, với tổng dân số năm 2017 là 86.355 người [1]. Tính đến năm 2017, UBND huyện Hương Hóa đã hoàn thành công tác thu hồi đất và bàn giao mặt bằng cho 43 dự án lớn nhỏ khác nhau, đạt tỷ lệ 91,49% [5]. Đối tượng bị thu hồi đất chủ yếu là hộ gia đình, cá nhân và một số ít cộng đồng dân cư, bao gồm người dân tộc Kinh và dân tộc thiểu số. Nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng TVCD trong BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất của đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị để làm rõ vai trò của công tác TVCD trong BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất của đồng bào dân tộc thiểu số.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp chọn điểm nghiên cứu

Hương Hóa là huyện miền núi có 02 thị trấn và 20 xã, địa bàn huyện chia làm 3 khu vực chính là khu vực trung tâm (gồm những xã nằm trên trục Quốc lộ 9), khu vực phía Bắc và khu vực phía Nam. Để thực hiện nội dung nghiên cứu, trên cơ sở nguồn số liệu tiếp cận được và đặc điểm của địa phương, đã lựa chọn 3 xã, thị trấn mang tính đại diện cho cả huyện, nơi có tiến hành các dự án thu hồi đất của đồng bào dân tộc thiểu số để nghiên cứu, gồm xã Hương Linh (khu vực phía Bắc), thị trấn Lao Bảo (khu vực trung tâm) và xã A Dơi (khu vực phía Nam) của huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị.

¹ Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

² Đại học Huế

Email: trantrongtan@huaf.edu.vn

2.2. Phương pháp thu thập số liệu

Số liệu thứ cấp được thu thập tại Phòng Tài nguyên và Môi trường, Hạt Kiểm lâm, Chi cục Thống kê huyện và UBND các xã được lựa chọn nghiên cứu. Về số liệu sơ cấp, đã phỏng vấn sâu 8 cán bộ cấp huyện và cấp xã; phỏng vấn hộ bằng bảng hỏi với 148 phiếu, gồm 27 phiếu ở khu vực phía Bắc, 48 phiếu ở khu vực trung tâm và 73 phiếu ở khu vực phía Nam, tất cả những hộ được phỏng vấn đều là dân tộc thiểu số.

2.3. Phương pháp xử lý số liệu

Sử dụng thang đo Likert để đánh giá các chỉ tiêu, tiêu chí TVCD bằng cách gán giá trị tương ứng

Mức đánh giá	Khoảng giá trị	Cụ thể
Rất kém	$Min \leq m \leq (Min + a)$	$1,00 \leq m \leq 1,80$
Kém	$(Min+a) < m \leq (Min+2a)$	$1,81 \leq m \leq 2,60$
Trung bình	$(Min+2a) < m \leq (Min+3a)$	$2,61 \leq m \leq 3,40$
Tốt	$(Min+3a) < m \leq (Min+4a)$	$3,41 \leq m \leq 4,20$
Rất tốt	$(Min+4a) < m \leq (Min+5a)$	$4,21 \leq m \leq 5,00$

Đối chiếu các giá trị trung bình chung tính được với các khoảng giá trị của thang đo Likert 5 mức để xác định mức độ đánh giá đối với các chỉ tiêu, tiêu chí liên quan.

Đã sử dụng phần mềm xử lý số liệu thống kê SPSS để xử lý số liệu thu thập được. Sử dụng kiểm định T để so sánh sự khác nhau về mức độ đánh giá của nam và nữ giới đối với các chỉ tiêu, tiêu chí TVCD; sử dụng phân tích phương sai Anova để so sánh sự khác nhau về mức độ đánh giá của các trình độ học vấn và của các địa phương đối với các chỉ tiêu, tiêu chí TVCD.

2.4. Phương pháp đánh giá tham vấn

Đã tập trung đánh giá thực trạng TVCD mà chính quyền huyện Hướng Hóa đã tổ chức trong BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất của đồng bào dân tộc thiểu số thời gian qua. Cơ sở xây dựng các chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá tham vấn là các cơ sở pháp lý về TVCD trong BT, HT, TĐC như: Luật Đất đai 2003, Thông tư 116/2004/TT-BTC của Bộ Tài chính, các Nghị định 197/2004/NP-CP, Nghị định 84/2007/NĐ-CP, Nghị định 69/2009/NĐ-CP của Chính phủ; Luật Đất đai 2013, Nghị định 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ; thực trạng tổ chức thực hiện công tác TVCD đối với đồng bào dân tộc thiểu số trong BT, HT, TĐC mà chính quyền huyện Hướng Hóa đã thực hiện; kết quả phỏng vấn, tham

với 5 mức đánh giá, lần lượt là: Rất tốt (5), tốt (4), trung bình (3), kém (2) và rất kém (1). Giá trị trung bình chung (m) theo đánh giá của các đối tượng được phỏng vấn là số bình quân gia quyền của số lượng người trả lời theo từng mức độ.

Độ lớn khoảng cách thang đo $(a) = (Max - Min)/n$, trong đó Max là mức đánh giá cao nhất (Max = 5), Min là mức đánh giá thấp nhất (Min = 1) và n là số mức của thang đo (n = 5), qua đó tính được khoảng cách $(a) = (5 - 1)/5 = 0,8$.

Xây dựng các khoảng giá trị của thang đo Likert 5 mức như sau:

khảo ý kiến của cán bộ quản lý và người có am hiểu; các quy định về quy chế dân chủ ở cơ sở. Từ đó, các chỉ tiêu và tiêu chí đánh giá tham vấn cụ thể là:

- Đánh giá hình thức TVCD dựa trên các tiêu chí: hình thức tham vấn (HTTV) đa dạng, HTTV dễ tiếp cận và HTTV dễ hiểu.

- Đánh giá “Nội dung TVCD”, gồm các tiêu chí: Phương án BT, HT, TĐC sơ bộ; đơn giá bồi thường dự kiến; tham vấn trong đo đạc đất đai, kiểm đếm tài sản; quy trình BT, HT, TĐC; chủ trương, chính sách của Nhà nước về BT, HT, TĐC và dự án thu hồi đất; các quyết định phê duyệt đầu tư; thu hồi đất; giao đất, cho thuê đất; bản vẽ chi tiết dự án đầu tư.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thực trạng tham vấn cộng đồng trong BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất

Trong quá trình thực hiện các hoạt động BT, HT, TĐC, công tác TVCD đã được chính quyền huyện Hướng Hóa quan tâm thực hiện một cách đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật, đặc biệt là các quy định về việc lấy ý kiến của nhân dân. Công tác TVCD đã được thực hiện dưới nhiều hình thức: tổ chức họp dân; niêm yết ở bảng tin UBND xã, trụ sở thôn; phát trên loa của xã, thôn; trưởng thôn đi phát thông báo..., thời điểm tiến hành TVCD là trước và song song với quá trình thực hiện BT, HT, TĐC.

Từ khi thành lập đến nay (năm 2012), Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Hướng Hóa đã tổ chức hơn 50 đợt TVCD trong lĩnh vực BT, HT, TĐC bằng hình thức họp dân và bằng hình thức khác để thông báo

chính sách và lấy ý kiến nhân dân về các vấn đề liên quan đến thu hồi đất thực hiện các dự án đầu tư khác nhau, hầu hết các dự án này đều có thu hồi đất của đồng bào dân tộc thiểu số.

Bảng 1. Các hình thức TVCD trong BT, HT, TĐC được huyện Hướng Hóa tổ chức

TT	Hình thức TVCD	Số hộ tiếp cận được (hộ)	Tỷ lệ (%)	Số hộ không biết (hộ)	Tỷ lệ (%)
1	Họp dân	148	100,00	0	0,00
2	Niêm yết bảng tin	148	100,00	0	0,00
3	Loa phát thanh	125	84,46	23	15,54
4	Thông qua trưởng thôn	121	81,76	27	18,24
5	Khác (hòm thư góp ý...)	99	66,89	49	33,11

Nguồn: Số liệu phỏng vấn hộ

Qua bảng 1 và 2 cho thấy, các hình thức TVCD được chính quyền huyện Hướng Hóa tổ chức được các hộ gia đình dân tộc thiểu số có đất bị thu hồi tiếp cận khác nhau, trong đó các hình thức TVCD mà các hộ dân tiếp cận được nhiều nhất là họp dân và niêm yết thông tin ở bảng tin của UBND xã, nhà sinh hoạt cộng đồng thôn bản... (100% các hộ tiếp cận được); còn hình thức TVCD có tỷ lệ hộ tiếp cận được ít nhất là hình thức khác (như tiếp nhận ý kiến nhân dân qua hòm thư góp ý...) với 66,89% số hộ tiếp cận được (tức là có 33,11% số hộ không biết đến các hình thức này). Đồng thời, số hình thức TVCD mà một hộ tiếp cận được nhiều nhất là 5 hình thức (có 65,5% số hộ tiếp cận được) và số hình thức TVCD mà một hộ tiếp cận được ít nhất là 2 hình thức (có 14,2% số hộ tiếp cận được), các hình thức TVCD còn lại họ không biết.

Bảng 2. Số lượng hình thức TVCD mà một hộ tiếp cận được

Số hình thức TVCD/một hộ tiếp cận	Số lượng (hộ)	Tỷ lệ (%)
2	21	14,2
3	6	4,1
4	24	16,2
5	97	65,5
Tổng	148	100

Nguồn: Số liệu phỏng vấn hộ

3.2. Đánh giá công tác tham vấn cộng đồng trong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của đồng bào dân tộc thiểu số

3.2.1. Đánh giá hình thức tham vấn (HTTV) cộng đồng

Bảng 3. Kết quả đánh giá hình thức TVCD trong BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất của đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

Chỉ tiêu		HTTV đa dạng	HTTV dễ tiếp cận	HTTV dễ hiểu	
Giá trị trung bình chung		3,84	3,82	3,93	
Trong đó	Giới tính	Nữ	3,90	3,82	4,00
		Nam	3,80	3,83	3,87
		<i>Giá trị p</i>	<i>0,439</i>	<i>0,981</i>	<i>0,359</i>
	Trình độ học vấn	Mù chữ	4,03	3,91	4,03
		Dưới THPT	3,78	3,83	3,90
		THPT	3,85	3,70	3,89
		<i>Giá trị p</i>	<i>0,283</i>	<i>0,571</i>	<i>0,744</i>
	Địa chỉ	Khu vực phía Bắc	4,15	3,78	3,93
		Khu vực trung tâm	3,79	4,13	4,29
		Khu vực phía Nam	3,77	3,64	3,68
<i>Giá trị p</i>		<i>0,080</i>	<i>0,002</i>	<i>0,001</i>	

Hình thức TVCĐ trong BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất của đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị được đánh giá trên cơ sở các tiêu chí: HTTV đa dạng, HTTV dễ tiếp cận và HTTV dễ hiểu. Kết quả đánh giá hình thức

TVCĐ trong BT, HT, TĐC được thể hiện ở bảng 3 và 4 cho thấy: các tiêu chí “HTTV đa dạng”, “HTTV dễ tiếp cận” và “HTTV dễ hiểu” đều nhận được đánh giá ở mức tốt với giá trị trung bình chung lần lượt là 3,84; 3,82 và 3,93.

Bảng 4. Kết quả đánh giá hình thức TVCĐ trong BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất của đồng bào dân tộc thiểu số theo khu vực nghiên cứu

Khu vực nghiên cứu		Giá trị p		
		HTTV đa dạng	HTTV dễ tiếp cận	HTTV dễ hiểu
Khu vực phía Bắc	KV trung tâm	0,137	0,107	0,168
	KV phía Nam	0,076	0,679	0,409
Khu vực Trung tâm	KV phía Bắc	0,137	0,107	0,168
	KV phía Nam	0,984	0,001	0,000
Khu vực phía Nam	KV phía Bắc	0,076	0,679	0,409
	KV trung tâm	0,984	0,001	0,000

Kết quả phân tích thống kê số liệu điều tra bằng kiểm định T, phân tích phương sai Anova với độ tin cậy 95% (bảng 3) và phân tích sâu Anova bằng kiểm định Tukey với độ tin cậy 95% (Bảng 4) cho thấy: có sự khác nhau về đánh giá của các hộ gia đình ở các khu vực trung tâm và phía Nam về tiêu chí HTTV dễ tiếp cận và HTTV dễ hiểu (các hộ khu vực trung tâm đánh giá cao hơn), nhưng không có sự khác nhau về đánh giá theo giới tính và trình độ học vấn của các hộ dân tộc thiểu số có đất bị thu hồi.

Như vậy, hình thức TVCĐ trong quá trình BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất của đồng bào dân tộc thiểu số đã được chính quyền huyện Hướng Hóa tổ chức được các hộ có đất bị thu hồi đánh giá cao, từ

mức tốt trở lên. Thời gian đến, trong quá trình tổ chức TVCĐ khi thu hồi đất của đồng bào dân tộc thiểu số, chính quyền huyện Hướng Hóa cần chú ý triển khai các hình thức TVCĐ tại khu vực phía Nam sao cho phù hợp với điều kiện địa lý và trình độ dân trí của đồng bào dân tộc thiểu số nơi đây, giúp họ có thể dễ tiếp cận và dễ hiểu thông tin hơn nữa, góp phần nâng cao hiệu quả công tác TVCĐ của chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất của người dân để thực hiện các dự án phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

3.2.2. Đánh giá nội dung tham vấn cộng đồng

Bảng 5. Kết quả đánh giá nội dung TVCĐ trong BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất của đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

Chỉ tiêu		Phương án bồi thường BT, HT, TĐC sơ bộ	Đơn giá bồi thường dự kiến	Tham vấn trong đo đạc đất đai, kiểm đếm tài sản	Quy trình BT, HT, TĐC	Các chủ trương, chính sách của Nhà nước...	Các quyết định phê duyệt đầu tư, thu hồi đất; giao đất, cho thuê đất	Bản vẽ chi tiết dự án đầu tư	
									Giá trị trung bình chung
Trong đó	Giới tính	Nữ	2,97	1,66	3,60	3,60	3,45	3,32	3,24
		Nam	2,76	1,60	3,57	3,52	3,51	3,38	3,31
		<i>Giá trị p</i>	<i>0,281</i>	<i>0,598</i>	<i>0,837</i>	<i>0,532</i>	<i>0,581</i>	<i>0,629</i>	<i>0,556</i>
	Trình độ	Mù chữ	2,69	1,56	3,66	3,41	3,59	3,16	3,25
		Dưới THPT	2,97	1,60	3,54	3,58	3,48	3,36	3,29

	học vấn	THPT	2,63	1,81	3,63	3,63	3,37	3,59	3,30
		<i>Giá trị p</i>	<i>0,299</i>	<i>0,242</i>	<i>0,724</i>	<i>0,391</i>	<i>0,378</i>	<i>0,087</i>	<i>0,953</i>
	Địa chỉ	KV phía Bắc	2,11	2,04	3,19	3,15	3,11	2,78	2,78
		KV trung tâm	3,38	1,58	3,85	3,81	3,79	3,98	3,71
		KV phía Nam	2,77	1,51	3,55	3,53	3,42	3,16	3,19
		<i>Giá trị p</i>	<i>0,000</i>	<i>0,001</i>	<i>0,001</i>	<i>0,000</i>	<i>0,000</i>	<i>0,000</i>	<i>0,000</i>

Bảng 6. Kết quả đánh giá nội dung TVCD trong BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất của đồng bào dân tộc thiểu số theo khu vực nghiên cứu

Khu vực nghiên cứu		Giá trị p						
		Phương án bồi thường BT, HT, TĐC sơ bộ	Đơn giá bồi thường dự kiến	Tham vấn trong đo đạc đất đai, kiểm đếm tài sản	Quy trình BT, HT và TĐC	Các chủ trương, chính sách của Nhà nước...	Các quyết định phê duyệt đầu tư ...	Bản vẽ chi tiết dự án đầu tư
KV phía Bắc	KV trung tâm	0,000	0,007	0,001	0,000	0,000	0,000	0,000
	KV phía Nam	0,024	0,001	0,085	0,030	0,040	0,015	0,008
KV trung tâm	KV phía Bắc	0,000	0,007	0,001	0,000	0,000	0,000	0,000
	KV phía Nam	0,009	0,782	0,076	0,068	0,002	0,000	0,000
KV phía Nam	KV phía Bắc	0,024	0,001	0,085	0,030	0,040	0,015	0,008
	KV trung tâm	0,009	0,782	0,076	0,068	0,002	0,000	0,000

Kết quả nghiên cứu cho thấy, những nội dung trong BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất được chính quyền huyện Hương Hóa TVCD là: phương án BT, HT, TĐC sơ bộ; đơn giá bồi thường dự kiến; tham vấn trong đo đạc đất đai, kiểm đếm tài sản; quy trình BT, HT, TĐC; các chủ trương, chính sách của Nhà nước về BT, HT, TĐC và dự án thu hồi đất; các quyết định phê duyệt đầu tư; thu hồi đất; giao đất, cho thuê đất; bản vẽ chi tiết dự án đầu tư.

Kết quả đánh giá nội dung TVCD trong BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất được thể hiện ở bảng 5 cho thấy: các nội dung TVCD được các hộ gia đình đánh giá từ rất kém đến tốt, trong 7 tiêu chí về nội dung TVCD được đánh giá, có 01 tiêu chí đạt mức rất kém, 3 tiêu chí đạt mức trung bình và 3 tiêu chí đạt mức tốt, với giá trị trung bình chung của 7 nội dung dao động từ 1,63 đến 3,58. Kết quả phân tích thống kê số liệu điều tra bằng kiểm định T và phân tích phương sai Anova (Bảng 5) cũng như phân tích sâu Anova bằng kiểm định Tukey (Bảng 6) với độ tin cậy 95% cho thấy: có sự khác nhau về đánh giá của các hộ dân tộc thiểu số giữa các khu vực nhưng không có sự khác nhau về kết quả đánh giá giữa nam và nữ cũng như giữa các trình độ học vấn đối với các nội dung TVCD.

Cụ thể như sau: Nội dung “Phương án BT, HT, TĐC sơ bộ” được đánh giá ở mức trung bình với giá trị trung bình chung là 2,84; trong đó, kết quả đánh giá của các hộ dân tộc thiểu số giữa các khu vực là hoàn toàn khác nhau, khu vực trung tâm đánh giá cao nhất, khu vực phía Nam thứ hai và khu vực phía Bắc là thấp nhất. Qua nghiên cứu cho thấy, đại bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số cho rằng, đơn giá hỗ trợ cho người có đất bị thu hồi trong phương án sơ bộ còn thấp, họ khó có thể chủ động trang trải được các công việc cần thiết cho gia đình và không đáng bao nhiêu so với diện tích đất bị thu hồi... do đó họ đánh giá không cao.

Nội dung “Đơn giá bồi thường dự kiến” bị đánh giá ở mức rất kém với giá trị trung bình chung là 1,63; trong đó, kết quả đánh giá của các hộ dân tộc thiểu số tại khu vực phía Bắc cao hơn hai khu vực còn lại, còn các hộ tại hai khu vực còn lại có kết quả đánh giá nội dung này như nhau. Qua nghiên cứu cho thấy, các dự án thu hồi đất tại thời điểm Luật Đất đai năm 2003 còn hiệu lực, giá bồi thường đất là giá Nhà nước theo bảng giá đất do UBND tỉnh Quảng Trị ban hành, mức giá này có chênh lệch lớn so với thực tế giá giao dịch trên thị trường nên gây thiệt hại cho người có đất bị thu hồi. Đối với các dự án

thu hồi đất trong giai đoạn Luật Đất đai 2013 có hiệu lực thi hành, giá đất dùng để bồi thường cho người bị thu hồi đất là giá đất cụ thể, quy định tại các Điều 113 và 114 của Luật Đất đai 2013, tuy đã có cải thiện hơn so với mức giá Nhà nước trước đây nhưng vẫn không tạo được sự đồng thuận cao từ phía người có đất bị thu hồi nên họ đánh giá thấp.

Nội dung “Tham vấn trong đo đạc đất đai, kiểm đếm tài sản” được đánh giá ở mức tốt với giá trị trung bình chung là 3,58; trong đó, kết quả đánh giá của các hộ dân tộc thiểu số ở khu vực phía Bắc thấp hơn khu vực trung tâm, còn khu vực phía Nam không khác hai khu vực còn lại. Qua nghiên cứu cho thấy, trong quá trình đo đạc đất đai, kiểm đếm tài sản trên đất bị thu hồi, các hộ được tham gia giám sát hoạt động này, đồng thời cơ quan chức năng cũng luôn tham vấn ý kiến người dân về ranh giới thửa đất, vị trí... để việc đo đạc, kiểm kê được chính xác nhất nên họ đánh giá tốt tiêu chí này.

Nội dung “Quy trình BT, HT, TĐC” được đánh giá mức tốt với giá trị trung bình chung là 3,55; trong đó, kết quả đánh giá của các hộ dân tộc thiểu số tại khu vực phía Bắc thấp hơn hai khu vực còn lại và kết quả đánh giá của các hộ tại khu vực trung tâm và khu vực phía Nam là như nhau. Qua nghiên cứu cho thấy, quy trình BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất được cơ quan chức năng huyện thông tin rất chi tiết, cụ thể tại các buổi họp với các hộ có đất bị thu hồi. Bên cạnh đó, nội dung quy trình này cũng được niêm yết tại trụ sở Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện, UBND cấp xã và các Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn (nơi có dự án thu hồi đất), do đó người dân dễ dàng biết và hiểu được nội dung về quy trình BT, HT, TĐC này.

Trong ba nội dung còn lại có một nội dung nhận được mức đánh giá tốt (các chủ trương, chính sách của Nhà nước về BT, HT, TĐC và dự án thu hồi đất) và hai nội dung có mức đánh giá trung bình (các quyết định phê duyệt đầu tư, thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và bản vẽ chi tiết dự án đầu tư); trong đó, đặc điểm chung của ba nội dung này là kết quả đánh giá của các hộ dân tộc thiểu số giữa các khu vực là khác nhau, khu vực phía Bắc đánh giá thấp nhất và đều ở mức trung bình, còn khu vực trung tâm có đánh giá cao nhất và đều ở mức tốt. Qua nghiên cứu cho thấy:

- Các quyết định thu hồi đất, giao đất, phê duyệt dự án đầu tư... đều được chính quyền huyện Hướng

Hóa niêm yết công khai tại bảng tin của UBND xã, trụ sở thôn và gửi quyết định thu hồi đất đến tận tay các hộ có đất bị thu hồi.

- Các chủ trương, chính sách của Nhà nước về công tác BT, HT, TĐC cũng như dự án đầu tư, nhất là những chính sách dành cho người có đất bị thu hồi được cơ quan chức năng dành nhiều thời gian công bố và giải thích rất rõ cho bà con nghe và hiểu.

- Bản vẽ chi tiết dự án đầu tư được chính quyền thông báo cho người dân thông qua hình thức cắm bản vẽ tại khu vực bố trí đất thực hiện dự án và tại cơ quan chuyên môn, vì thế việc tiếp cận với bản vẽ này khá dễ dàng, nhất là những hộ có đất bị thu hồi. Tuy nhiên, vì đại đa số đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn không cao nên với việc chỉ công bố bản vẽ chi tiết mà không giải thích rõ thì việc hiểu được nội dung bản vẽ là rất khó khăn đối với họ.

Công tác TVCĐ trong BT, HT, TĐC về cơ bản có nhiều nội dung được người dân có đất bị thu hồi đánh giá tốt hoặc tiệm cận tốt. Tuy nhiên, tất cả các hộ dân tộc thiểu số có đất bị thu hồi đều đánh giá rất thấp mức giá bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, tuy Nhà nước đã có những thay đổi trong việc xác định đơn giá bồi thường sao cho đảm bảo tốt nhất quyền lợi của người có đất bị thu hồi nhưng vẫn chưa thể thỏa mãn được mong muốn của họ. Phần lớn các nội dung TVCĐ chưa nhận được sự đánh giá cao từ các hộ ở khu vực phía Bắc, họ thường đánh giá thấp hơn hai khu vực còn lại, vì vậy thời gian tới, công tác TVCĐ khi Nhà nước thu hồi đất của đồng bào dân tộc thiểu số tại khu vực này cần có sự đầu tư nhiều hơn, cần lắng nghe ý kiến người dân, giải thích và làm rõ các vấn đề họ thắc mắc một cách tốt nhất để nhận được sự đồng thuận cao từ người có đất bị thu hồi.

4. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

Từ năm 2012 đến 2017, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Hướng Hóa đã tiến hành hơn 50 đợt TVCĐ đối với đồng bào dân tộc thiểu số theo các hình thức: tổ chức họp dân; niêm yết ở bảng tin UBND xã, trụ sở thôn...; với các nội dung: phương án BT, HT, TĐC sơ bộ; đơn giá bồi thường dự kiến; các chủ trương, chính sách của Nhà nước về BT, HT, TĐC..., thời điểm tiến hành TVCĐ là trước và song song với quá trình thực hiện BT, HT, TĐC.

Kết quả đánh giá TVCĐ theo thang đo Likert 5 mức cho thấy: Hình thức TVCĐ được đánh giá mức

tốt với giá trị trung bình chung của các tiêu chí “Hình thức tham vấn đa dạng”, “Hình thức tham vấn dễ tiếp cận” và “Hình thức tham vấn dễ hiểu” lần lượt là 3,84; 3,82 và 3,93; các nội dung TVCD được các hộ gia đình đánh giá từ rất kém đến tốt với giá trị trung bình chung của 7 nội dung dao động từ 1,63 đến 3,58. Kết quả đánh giá của các hộ dân có sự khác nhau theo khu vực nhưng không có sự khác nhau theo giới tính và theo trình độ học vấn.

Đề nghị tiếp tục mở rộng nghiên cứu công tác TVCD với các nội dung quản lý đất đai khác và mở rộng phạm vi nghiên cứu trên các địa bàn khác có điều kiện tương tự để có thêm cơ sở lý luận và thực tiễn khẳng định vai trò của TVCD trong công tác BT, HT, TĐC nói riêng và công tác quản lý đất đai nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chi cục Thống kê huyện Hương Hóa (2017). *Niên giám Thống kê năm 2017 của huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị*.

2. Nguyễn Thị Khuy, Nguyễn Đình Bồng và Đỗ Thị Tâm (2014). *Tham vấn cộng đồng trong bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình*, Tạp chí Khoa học và Phát triển, tập 12, số 5, 727-733.

3. Nguyễn Chí Mỹ và Hoàng Xuân Nghĩa (2009). *Hậu giải phóng mặt bằng ở Hà Nội, vấn đề và giải pháp*. NXB Chính trị Quốc gia.

4. Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008). *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS, tập 1*, NXB Hồng Đức.

5. Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Hương Hóa (2012). *Báo cáo kết quả thực hiện công tác năm 2012, phương hướng, nhiệm vụ năm 2013*.

6. Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Hương Hóa (2013). *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2013 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2014*.

7. UBND huyện Hương Hóa (2018). *Báo cáo tình hình thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo Luật Đất đai năm 2013*.

EVALUATION OF THE COMMUNITY CONSULTATION SITUATION IN COMPENSATION, SUPPORT AND RESETTLEMENT WHEN THE STATE RETRIEVES LAND OF ETHNIC MINORITIES IN HUONG HOA DISTRICT, QUANG TRI PROVINCE

Tran Trong Tan, Nguyen Huu Ngu, Huynh Van Chuong

Summary

This study aims to assess the status of community consultation in compensation, support and resettlement when the State retrieves land of ethnic minorities in Huong Hoa district, Quang Tri province. Research results show that, community consultation has been organized by local authorities in accordance with the law. From 2012 to 2017, the Huong Hoa Land Fund Development Center conducted more than 50 community consultations for ethnic minorities with many different forms to complete dossiers, plans and implement effective compensation, support and resettlement plans. The results of the evaluation of community consultation according to the Likert scale of 5 levels show that, 3 criteria of form received a good level with average values range from 3.82 to 3.93 and 7 community consultation contents received from very poor level to good level with average values range from 1.63 to 3.58; there is a difference in the evaluation opinion of households between different areas.

Keywords: *Compensation, support and resettlement, ethnic minorities, Huong Hoa district, community consultation.*

Người phản biện: PGS.TS. Hồ Thị Lam Trà

Ngày nhận bài: 5/02/2020

Ngày thông qua phản biện: 6/3/2020

Ngày duyệt đăng: 13/3/2020